

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Độ.

- Bà Nông Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2022/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Hồng H, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Quách Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Thanh P kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Chúng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chúng tôi không cùng quan điểm sống, anh P không làm tròn trách nhiệm với gia đình. Mặc dù hai bên đã ngồi lại nói chuyện với

nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh P nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Chị H và anh P có với nhau 02 con chung là: Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/3/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/2015. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu K và T cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh P đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P về nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh P; cần giao con chung là Nguyễn Thanh K và Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu và anh P không có ý kiến nên không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Quách Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh P đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại **khoản 2** Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Quách Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh P kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2014 quyển số 01/2014, ngày 31/12/2014. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị có hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống của hai người

không phù hợp với nhau nên từ giữa năm 2018 đến nay đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Nhận thấy chị H và anh P không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, đề giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị H được ly hôn với anh P.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh P có với nhau 02 con chung là: Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/3/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/2015. Chị H có nguyện vọng, để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và T cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Mặt khác, cháu K cũng có nguyện vọng được ở với anh P, hiện nay cháu K và cháu T cũng đang được gia đình anh P chăm sóc nuôi dưỡng, phía gia đình anh P không có ý kiến gì. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu K và T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập, xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/3/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/2015 cho anh Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Quách Thị Hồng H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quách Thị Hồng H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập, xem xét. Vì lợi ích của con

chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Quách Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Quách Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010514 ngày 30/6/2022.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan Thi hành án huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ral
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa